TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05-4-2019
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Linh Chi

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1296/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích A, sinh năm 1987; cư trú tại: Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Trần Đăng B, sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT: Số 4/20 C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Cộng hòa Ba Lan; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 12-3-2019 và các văn bản khác, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích A (đã được chứng thực lãnh sự) trình bày:

Chị A và anh Trần Đăng B kết hôn năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống chị A và anh B có hai con chung là Trần Trí I, sinh ngày 10-8-2011 và Trần Đăng K, sinh ngày 12-8-2014. Năm 2017, do mâu thuẫn nên chị A, anh B đã làm thủ tục ly

hôn tại Tòa án nhân dân quận E, thành phố Hải Phòng. Tòa án đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B; công nhận việc thỏa thuận giữa chị A và anh B về việc giao cả hai con chung là Trần Trí I và Trần Đăng K cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Nhưng sau đó, do anh B thường xuyên phải đi làm xa nhà, không có điều kiện chăm sóc các con chung nên cả hai con chung hiện được ông bà nội nuôi dưỡng. Ông bà nội hiện đã già, việc chăm sóc các cháu gặp nhiều khó khăn, trong khi đó, điều kiện sống và kinh tế của chị A hiện đã ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con chung tốt hơn nên chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung là Trần Trí I và Trần Đăng K; không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại Đơn trình bày ngày 22-01-2019 và các văn bản khác (đã được chứng thực lãnh sự), bị đơn là anh Trần Đăng B trình bày:

Anh B xác nhận mối quan hệ vợ chồng giữa anh B và chị A cũng như việc ly hôn giữa hai bên đúng như chị A trình bày. Sau khi ly hôn, theo quyết định của Tòa án anh B trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, anh B phải ra nước ngoài lao động, sinh sống nên đã gửi lại hai con cho bố mẹ đẻ anh B nuôi dưỡng. Nay chị A có đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con chung tốt hơn và yêu cầu được thay đổi nuôi con chung, anh B đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị A.

Chị A và anh B thống nhất trình bày, do đang sinh sống tại nước ngoài, không thể có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên đề nghị được giải quyết vắng mặt. Anh B, chị A đều xác nhận đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1964 thay mặt nhận các văn bản của Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị A và anh B vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, chị A, anh B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của họ phù hợp

với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy, anh B và chị A có quan hệ là vợ chồng và có hai con chung là Trần Trí I, sinh ngày 10-8-2011 và Trần Đăng K, sinh ngày 12-8-2014. Quá trình chung sống do mâu thuẫn nên anh B, chị A đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 164/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13-6-2017 của Tòa án nhân dân quận E, thành phố Hải Phòng đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B; giao cả hai con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Nay do điều kiện kinh tế của anh B khó khăn, anh B phải ra nước ngoài lao động, sinh sống nên hiện các con chung đang được ông bà nội chăm sóc. Hiện tại, chị A đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con chung nên cả chị A và anh B đều thống nhất thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cả hai con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Quan điểm này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Trí I, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi bên và phù hợp với quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị A không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con - Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 82, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích A:

Xử giao con chung là Trần Trí I, sinh ngày 10-8-2011 và Trần Đăng K, sinh ngày 12-8-2014 cho chị Nguyễn Thị Bích A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Đăng B có quyền thăm nom con, chị Nguyễn Thị Bích A không được cản trở anh Trần Đăng B thực hiện quyền này. Anh Trần Đăng B không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nguyễn Thị Bích A không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001707 ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Bích A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 01 tháng (Một tháng) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, chị Nguyễn Thị Bích A, anh Trần Đăng B có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Minh Phương